

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **569/2021/QĐST-HNGĐ**

T, ngày 08 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 574/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tô Văn H - Sinh năm 1980.

HKTT và chỗ ở: Đội 7, N, T, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trương Thị Thu H - Sinh năm 1982.

HKTT và chỗ ở: Đội 7, N, T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Tô Văn H và chị Trương Thị Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Tô Quốc H, sinh ngày 22/02/2009 và cháu Tô Thị Khánh L, sinh ngày 24/07/2011. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh H, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Tô Văn H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062836 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội. Hoàn trả anh H 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã B, huyện C, Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương

